

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo quyết định số 537/QĐ-CDCD ngày 16. tháng 9... năm 2022
của Hiệu trưởng Trường CDCD Hậu Giang)

Tên nghề: Thiết kế và quản lý Website

Mã nghề: 5480215

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS trở lên hoặc tương đương.

Thời gian đào tạo: 2 năm.

1 Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo **Thiết kế và quản lý Website** trình độ trung cấp trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng về xây dựng và phát triển ứng dụng web (Website) chạy được trên nền tảng internet và intranet, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn phòng; sử dụng được các kỹ thuật xử lý đồ họa web, tìm kiếm và xử lý hình ảnh bằng các công cụ đồ họa, đa phương tiện; tổ chức, thiết kế, xây dựng, lập trình web bằng mã kịch bản, hoàn chỉnh Website sử dụng công nghệ lập trình Web PHP, cập nhật thông tin hệ thống đang hoạt động, phát triển hệ thống, quản lý Cơ sở dữ liệu, sao lưu và phục hồi dữ liệu, đảm bảo an toàn cho hệ thống.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo "**Thiết kế và quản lý Website**" người học có khả năng:

1.2.1. Kiến thức:

- Trình bày được kỹ thuật đồ họa và đa phương tiện;
- Mô tả được nguyên lý vận hành của công nghệ web;
- Đánh giá được giao diện phù hợp với nhu cầu doanh nghiệp;
- Lựa chọn được các ứng dụng môi trường cần thiết cho máy chủ web (Windows hoặc Linux);
- Mô tả được quy trình sản xuất ứng dụng web;
- Phân tích được hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng:

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định;
- Sử dụng được công cụ xử lý ảnh đa phương tiện cho thiết kế Web;
- Thiết lập được môi trường phù hợp cho máy chủ web;
- Phục hồi dữ liệu và máy chủ web;

- Xác định được các công cụ cần thiết cho việc xây dựng ứng dụng web;
- Sử dụng được các hệ thống mã nguồn mở để phát triển ứng dụng web;
- Đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành;
- Giao tiếp được thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán;
- Phối hợp được với đồng nghiệp, khách hàng và đối tác;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề và đọc và hiểu được một phần được tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin.

1.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thực hiện công việc có đạo đức, ý thức về nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, tôn trọng bản quyền; có kiến thức về luật sở hữu trí tuệ trong ứng dụng phần mềm; cần cù chịu khó và sáng tạo; Thực hiện công việc đúng kỷ luật lao động của tổ chức và thực hiện đúng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp;
- Chấp hành tốt các quy định pháp luật, chính sách của nhà nước;
- Thực hiện trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;
- Giải quyết được công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của cá nhân.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Thiết kế đồ họa, đa phương tiện web;
- Thiết kế giao diện web;
- Lập trình giao diện web;
- Phát triển ứng dụng web;
- Quản trị website.

1.4 Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Thiết kế và quản lý Website trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

2. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: **24**
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **74** tín chỉ (1.800 giờ)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: **255** giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: **1545** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **469** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **1261** giờ; Kiểm tra: **70** giờ.

3. Nội dung chương trình:

TT	Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ kiểm tra
	I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
1	DC1201	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
2	DC1103	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
3	DC1406	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
4	DC1204	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
5	DC1205	Tin học	2	45	15	29	1
6	DC1102	Pháp luật	1	15	9	5	1
	II	Các môn học, mô đun chuyên môn					
	II.1	Môn học, mô đun cơ sở	18	420	120	282	18
7	CS32403	Tin học văn phòng	4	90	30	57	3
8	CS32404	Lập trình căn bản	4	90	30	56	4
9	CS32405	Cơ sở dữ liệu MySQL	4	90	30	56	4
10	CS32306	Thiết kế xây dựng mạng máy tính	3	75	15	57	3
11	CS32302	Lắp ráp, cài đặt và bảo trì máy tính	3	75	15	56	4
	II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	40	1035	225	775	35
12	CN32301	Thiết kế đồ họa với Corel Draw	3	75	15	58	2
13	CN32312	Đồ án môn học	3	75	15	58	2
14	CN32404	Thiết kế Web	4	90	30	57	3
15	CN32304	Thiết kế đa truyền thông với Flash	3	75	15	58	2
16	CN32405	Xử lý ảnh với Photoshop	4	90	30	57	3
17	CN32406	Xây dựng Website trên nền mã nguồn mở	4	90	30	52	8
18	CN32309	Quản trị hệ thống Webserver và Mailserver	3	75	15	56	4
19	CN32408	Lập trình ứng dụng quản lý trên Web (asp.net)	4	90	30	56	4
20	CN32317	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Access	3	75	15	58	2
21	CN32506	Lập trình Web	5	120	30	85	5
22	TN32401	Thực tập tốt nghiệp	4	180		180	0
	II.3	Môn học, mô đun tự chọn	10	225	75	137	13

Các môn học tự chọn:

Người học bắt buộc chọn 2 môn (4 tín chỉ) để học trong 5 môn tự chọn sau:

1	TC32201	Lắp đặt, cấu hình Camera giám sát	2	45	15	27	3
2	TC32202	An toàn mạng	2	45	15	28	2
3	TC32203	Xây dựng Website trên nền Nukeviet	2	45	15	28	2
4	TC32204	Dựng phim với Adobe Premiere	2	45	15	26	4
5	TC32205	Thương mại điện tử	2	45	15	28	2
Tổng cộng			74	1800	469	1259	72

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình theo tín chỉ**4.1. Các môn học chung:**

Các môn học chung thực hiện theo chương trình của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Tùy tình hình thực tế và kế hoạch đào tạo hàng năm, Nhà trường có thể tổ chức một số hoạt động ngoại khóa nhằm giúp cho học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội,... các hoạt động như: tham quan một số doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo, tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương, tham gia một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao...

Nội dung, thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào một thời điểm thích hợp. Cụ thể:

STT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	Tổ chức vào các dịp lễ, kỷ niệm trong năm.
2	Văn hoá, văn nghệ	Tổ chức vào các dịp lễ, kỷ niệm trong năm.
3	Thăm quan, dã ngoại	Tổ chức vào các kỳ nghỉ hè trong khóa học.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TTBLĐTBXH ngày 30 tháng 03 năm 2022 Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ. Cụ thể:

- Hình thức thi kết thúc môn học, mô-đun có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

- Thời gian làm bài thi đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian thi với các môn học, mô-đun có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo hoặc thời gian thi trực tuyến do hiệu trưởng quyết định.

- Thi kết thúc môn học, mô-đun bằng hình thức trực tuyến được thực hiện khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công

nghe thông tin. Hiệu trưởng quy định cụ thể về hình thức và quy trình tổ chức thi nhằm bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học và chống được gian lận trong quá trình thi. Diễn biến của buổi thi trực tuyến phải được ghi hình, ghi âm và xuất in kết quả bài thi để lưu trữ theo quy định.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Tùy theo tình hình thực tế, Hiệu trưởng quyết định phương thức đào tạo phù hợp với ngành, nghề và khóa học.

4.4.1 Tổ chức đào tạo theo niên chế:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp theo quy chế đào tạo thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung, thời gian và hình thức tổ chức thi tốt nghiệp:

+ Nội dung thi tốt nghiệp gồm: Môn thi Lý thuyết chuyên môn và môn thi Thực hành;

+ Thi Lý thuyết chuyên môn được tổ chức theo hình thức thi viết, vấn đáp hoặc trắc nghiệm; thời gian thi viết hoặc trắc nghiệm không quá 180 phút, thi vấn đáp không quá 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời cho 1 thí sinh, được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến;

+ Thi Thực hành được tổ chức theo hình thức làm bài thực hành kỹ năng tổng hợp để hoàn thiện một sản phẩm, dịch vụ hoặc một phần sản phẩm, dịch vụ.

- Căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả các môn học điều kiện của người học và các quy định liên quan, Hiệu trưởng tổ chức xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp theo quy định.

- Xếp loại tốt nghiệp của người học được căn cứ vào điểm xếp loại tốt nghiệp và tính theo thang điểm 10 như sau:

Xuất sắc: từ 9,0 đến 10

Giỏi: từ 8,0 đến 8,9

Khá: từ 7,0 đến 7,9

Trung bình: từ 5,0 đến 6,9.

4.4.2 Tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ

- Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

+ Tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ quy định của chương trình; b) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;

+ Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình;

+ Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

+ Có đơn đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian của chương trình.

- Căn cứ vào điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa, kết quả các môn học điều kiện của người học và các quy định liên quan, Hiệu trưởng tổ chức xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp theo quy định.

- Xếp loại tốt nghiệp được xác định căn cứ điểm trung bình chung tích lũy của toàn khoá theo thang điểm 4 như sau:

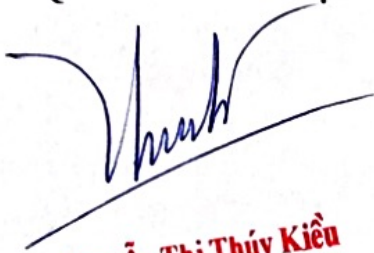
Xuất sắc: từ 3,50 đến 4,00

Giỏi: từ 3,00 đến 3,49

Khá: từ 2,50 đến 2,99

Trung bình: từ 2,00 đến 2,49.

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO



Nguyễn Thị Thúy Kiên

TRƯỞNG KHOA



Võ Văn Liệt

P. HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn Trung